TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 01 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng
Ông Trần Công Đẳng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Vủ L, sinh năm 1993 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Bà Phạm Hồng Đ, sinh năm 1993 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Phan Vủ L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Hồng Đ chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, do không còn tình cảm và chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 08/2021 đến nay. Hiện mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên ông yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Đ.

Về con chung: Ông và bà Đ có một con chung tên Phan Phạm Gia P, sinh ngày 18/01/2022. Hiện tại bà Đ đang nuôi cháu P. Khi ly hôn ông đồng ý để cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung là không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Phạm Hồng Đ trình bày:

Bà thống nhất với trình bày của ông Phan Vủ L về mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung giữa hai người.

Do vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn chung sống lại được nên bà thống nhất ly hôn với ông L. Về con chung bà đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu P và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng với số tiền 1.500.000 đồng cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Ông Phan Vủ L và bà Phạm Hồng Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà Đ được xác lập hợp pháp, thể hiện là hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống giữa ông L và bà Đ P sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, chung sống không có hạnh phúc nên hai người sống ly thân từ tháng 08/2021 đến nay là thực tế có xảy ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài mà hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện tại quan hệ hôn nhân của hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nay ông L khởi kiện yêu cầu ly hôn và bà Đ cũng đồng ý nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Ông L và bà Đ có 01 con chung tên Phan Phạm Gia P, sinh ngày 18/01/2022. Cháu P chưa được 36 tháng tuổi, bà Đ đang nuôi dưỡng cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, bà Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P và ông L cũng đồng ý, do đó giao cháu P cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu P mà không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Đ yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi cháu P hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng, ông L chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu P hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy, ông L hiện tại có nghề nghiệp là lao động phổ thông thu nhập ổ định, chưa có nhà ở và đất đai sản xuất để có thu nhập nên mức cấp dưỡng mà ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều kiện, khả năng thực tế của ông L và cũng như nhu cầu thiết yếu để nuôi cháu P, do đó buộc ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng là phù hợp, thời gian cấp dưỡng kể tử ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Ông L và bà Đ xác định hai người không có tài sản chung và nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Ông L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, tổng cộng hai khoản án phí 600.000 đồng. Ngày 28/3/2023, ông L nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu, ông L còn phải nộp tiếp án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Ông Phan Vủ L được ly hôn với bà Phạm Hồng Đ.

Về con chung: Giao cháu Phan Phạm Gia P, sinh ngày 18/01/2022 cho bà Phạm Hồng Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Phan Vủ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Phan Phạm Gia P mà không ai được cản trở.

Ông Phan Vủ L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Phạm Gia P hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 18/8/2023 cho đến khi cháu Phan Phạm Gia P tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Phạm Hồng Đ có đơn yêu cầu thi hành án, ông Phan Vủ L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Ông Phan Vủ L chịu án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), tổng cộng hai khoản án phí 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng). Ngày 28/3/2023, ông Phan Vũ L nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011074 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí, ông Phan Vủ L còn phải nộp tiếp án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Phan Vủ L và bà Phạm Hồng Đ có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Việt

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.TANDHUM.

Bùi Văn Việt